

Số: **1559/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày **24** tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành
Công trình: Khu tái định cư Gò Thần, xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016;

Căn cứ Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương đầu tư khẩn cấp dự án Khu tái định cư Gò Thần, xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Khu tái định cư Gò Thần, xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và cơ cấu tổng mức đầu tư công trình Khu tái định cư Gò Thần, xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2067/SNNPTNT ngày 01/8/2019 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 192/BC-STC ngày 27/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành

- Tên công trình: Khu tái định cư Gò Thần, xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa.
- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Địa điểm xây dựng: Xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Khởi công tháng 12/2016, hoàn thành tháng 10/2018.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	13.242.151.000	12.000.000.000	1.242.151.000
Ngân sách tỉnh	13.242.151.000	12.000.000.000	1.242.151.000

2. Chi phí đầu tư quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	13.979.720.280	13.242.151.000
1. Đền bù, GPMB	1.918.574.000	1.823.806.000
2. Chi phí xây dựng	10.368.473.000	9.804.427.000
3. Chi phí quản lý dự án	208.570.000	207.660.000
4. Chi phí tư vấn ĐTXD	980.556.535	969.282.000
5. Chi phí khác	503.546.745	436.976.000

(Chi tiết tại Phụ lục số I đính kèm)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số	0		13.242.151.000	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	0		13.242.151.000	
2. Tài sản ngắn hạn	0		0	

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	13.242.151.000	
Ngân sách tỉnh	13.242.151.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra là:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 1.242.151.000 đồng.

Nguồn vốn trả nợ: Ngân sách tỉnh.

(Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại phụ lục số II kèm theo)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa	13.242.151.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 192/BC-STC ngày 27/9/2019 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa; Chủ tịch UBND xã Nghĩa Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, THbha372.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

Phụ lục số I

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Công trình: Khu tái định cư Gò Thần, xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa

(Kèm theo Quyết định số: 1559/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	Chi phí bồi thường, GPMB	1.918.574.000	1.823.806.000	1.823.806.000	-94.768.000	0
1	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	1.788.046.562	1.788.046.000	1.788.046.000	-562	0
2	Phục vụ bồi thường GPMB	35.760.931	35.760.000	35.760.000	-931	0
3	Dự phòng	91.190.375	0	0	-91.190.375	0
4	Dự phòng thực hiện cưỡng chế	3.576.093	0	0	-3.576.093	0
II	Chi phí xây dựng	10.368.473.000	9.844.092.000	9.804.427.000	-564.046.000	-39.665.000
	Công ty TNHH Xây dựng Thành Đạt	10.368.473.000	9.844.092.000	9.804.427.000	-564.046.000	-39.665.000
1	Theo hợp đồng ban đầu	10.363.572.058	9.839.190.312	9.799.525.312	-564.046.746	-39.665.000
-	<i>Phần Giao thông</i>	<i>3.728.764.631</i>	<i>3.629.287.461</i>	<i>3.589.622.461</i>	<i>-139.142.170</i>	<i>-39.665.000</i>
-	<i>Phần Hạ tầng kỹ thuật</i>	<i>5.866.967.970</i>	<i>5.441.980.972</i>	<i>5.441.980.972</i>	<i>-424.986.998</i>	<i>0</i>
-	<i>Phần điện</i>	<i>767.839.457</i>	<i>767.921.878</i>	<i>767.921.878</i>	<i>82.421</i>	<i>0</i>
2	Điều chỉnh	4.901.175	4.902.046	4.902.046	871	0
-	<i>Phần Giao thông</i>	<i>11.170.480</i>	<i>11.170.480</i>	<i>11.170.480</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
+	Phát sinh tăng	34.938.604	34.938.604	34.938.604	0	0
+	Phát sinh giảm	-23.768.124	-23.768.124	-23.768.124	0	0
-	<i>Phần Hạ tầng kỹ thuật</i>	<i>-6.269.305</i>	<i>-6.268.433</i>	<i>-6.268.433</i>	<i>872</i>	<i>0</i>
+	Phát sinh tăng	14.831.883	14.832.455	14.832.455	572	0
+	Phát sinh giảm	-21.101.188	-21.100.888	-21.100.888	300	0
III	Chi phí quản lý dự án	208.570.000	207.660.000	207.660.000	-910.000	0
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	980.556.535	969.282.000	969.282.000	-11.274.672	0
1	Khảo sát địa hình, địa chất	357.007.952	357.008.000	357.008.000	48	0

STT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
1.1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Trung	352.743.967	352.744.000	352.744.000	33	0
-	<i>Phần giao thông</i>	90.736.792	90.737.000	90.737.000	208	0
-	<i>Phần hạ tầng kỹ thuật</i>	262.007.175	262.007.000	262.007.000	-175	0
1.2	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây lắp Miền Trung	4.263.985	4.264.000	4.264.000	15	0
-	<i>Phần điện</i>	4.263.985	4.264.000	4.264.000	15	0
2	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	290.722.720	290.722.000	290.722.000	-720	
2.1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Trung	262.312.660	262.312.000	262.312.000	-660	0
-	<i>Phần giao thông</i>	99.856.317	99.856.000	99.856.000	-317	0
-	<i>Phần hạ tầng kỹ thuật</i>	162.456.343	162.456.000	162.456.000	-343	0
2.2	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây lắp Miền Trung	28.410.060	28.410.000	28.410.000	-60	0
-	<i>Phần điện</i>	28.410.060	28.410.000	28.410.000	-60	0
3	Giám sát thi công xây dựng công trình	237.682.863	226.409.000	226.409.000	-11.274.000	0
+	<i>Phần giao thông</i>	95.817.138	93.268.532	93.268.532	-2.548.606	0
+	<i>Phần hạ tầng kỹ thuật</i>	120.320.150	111.595.178	111.595.178	-8.724.972	0
+	<i>Phần điện</i>	21.545.575	21.545.000	21.545.000	-575	0
4	Trích đo bản đồ địa chính khu đất	95.143.000	95.143.000	95.143.000	0	0
V	Chi phí khác	503.546.745	441.011.000	436.976.000	-66.570.745	-4.035.000
1	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	12.413.515	12.413.000	12.413.000	-515	0
+	<i>Phần giao thông</i>	3.694.867	3.695.000	3.695.000	133	0
+	<i>Phần hạ tầng kỹ thuật</i>	7.392.380	7.392.000	7.392.000	-380	0
+	<i>Phần điện</i>	1.326.268	1.326.000	1.326.000	-268	0
2	Thẩm định dự toán	12.042.240	12.042.000	12.042.000	-240	0
+	<i>Phần giao thông</i>	3.593.173	3.593.000	3.593.000	-173	0
+	<i>Phần hạ tầng kỹ thuật</i>	7.157.701	7.158.000	7.158.000	299	0
+	<i>Phần điện</i>	1.291.366	1.291.000	1.291.000	-366	0
3	Chi phí hạng mục chung	336.186.460	295.249.000	295.249.000	-40.937.460	0

STT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
-	<i>Công ty TNHH Xây dựng Thành Đạt</i>	336.186.460	295.249.000	295.249.000	-40.937.460	0
4	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	20.000.000	18.827.000	18.827.000	-1.173.000	0
5	Nghiệm thu đóng điện đường dây 0,4kV	20.424.530	0	0	-20.424.530	0
6	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường	14.000.000	14.000.000	14.000.000	0	0
7	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	88.480.000	88.480.000	84.445.000	-4.035.000	-4.035.000
VI	Dự phòng	20.279.720	0	0	-20.279.720	0
	Tổng cộng:	14.000.000.000	13.285.851.000	13.242.151.000	-757.849.137	-43.700.000



Phụ lục số II
BẢNG CÔNG NỢ

Công trình: Khu tái định cư Gò Thần, xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa
(Kèm theo Quyết định số 1539 /QĐ-UBND ngày 29 / 10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I		Chi phí bồi thường, GPMB	1.823.806.000	1.823.806.000	0	0
1	Hộ dân và tổ chức	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	1.788.046.000	1.788.046.000	0	0
2	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Tư Nghĩa	Phục vụ bồi thường GPMB	35.760.000	35.760.000	0	0
II		Chi phí xây dựng + chi phí hạng mục chung	10.099.676.000	9.019.184.000	0	1.080.492.000
1	Công ty TNHH Xây dựng Thành Đạt	Thi công xây dựng công trình	9.804.427.000	8.723.935.000	0	1.080.492.000
		Chi phí hạng mục chung	295.249.000	295.249.000	0	0
III		Chi phí quản lý dự án	207.660.000	207.660.000	0	0
1	Ban Quản lý dự án	Quản lý dự án	207.660.000	207.660.000	0	0
IV		Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	969.282.000	910.895.000	0	58.387.000
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Trung	Khảo sát địa hình, địa chất và lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (phần giao thông và hạ tầng kỹ thuật)	615.056.000	598.135.000	0	16.921.000
		Khảo sát địa hình và lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (phần điện)	32.674.000	28.410.000	0	4.264.000

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
3	Công ty TNHH MTV Vận tải và Xây dựng Phước Thành	Giám sát thi công xây dựng công trình	226.409.000	189.207.000	0	37.202.000
4	Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Trắc địa và Môi trường	Trích đo bản đồ địa chính khu đất	95.143.000	95.143.000	0	0
V		Chi phí khác	141.727.000	38.455.000	0	103.272.000
1	Sở Xây dựng Quảng Ngãi	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán phần hạ tầng kỹ thuật và điện	17.167.000	17.167.000	0	0
2	Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán phần giao thông	7.288.000	7.288.000	0	0
3	Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Quảng Ngãi	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	18.827.000	0	0	18.827.000
4	Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Trắc địa và Môi trường	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường	14.000.000	14.000.000	0	0
5	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	84.445.000	0	0	84.445.000
	Tổng cộng:		13.242.151.000	12.000.000.000	0	1.242.151.000